TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày 24-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Duyện

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Liễu

Ông Chu Văn Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Trọng P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 6 năm 1971 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng T (đã chết) và con bà Phạm Thị X (S); vợ: Phạm Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2006/HSST ngày 26/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt Phạm Trọng P 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến ngày 27/4/2023 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

2. Liễu Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 9 năm 1992 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc D và con bà Liễu Thị D1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo là đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ thôn L, Đảng bộ xã P, huyện C. Ngày 20/10/2023 Ủy ban kiểm tra Huyện ủy C2 đã có Quyết định số 105-QĐ/UBKTHU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với bị cáo Liễu Văn L; bị cáo bị áp

dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2023 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Liễu Thị P1 (đã chết);

2. Anh Liễu Văn L (đồng thời cũng là bị cáo); sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Liễu Thị P1:*

1. Bà Liễu Thị D1, sinh năm 1962 (mẹ đẻ của bị hại Liễu Thị P1); vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Khắc D, sinh năm 1962 (bố đẻ của bị hại Liễu Thị P1); vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ; địa chỉ: Lô A, khu C, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị Thu H1 - Giám đốc; nơi cư trú: Số A Bùi Thị Từ N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ: Anh Nguyễn Bảo T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số A L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn N1; địa chỉ: Lô E, khu C, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức C; nơi cư trú: B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn N1: Anh Nguyễn Bảo T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số A L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 04/12/2022, Phạm Trọng P, sinh năm: 1971, trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-258.01 kéo Rơ moóc biển kiểm soát 15R-031.83 từ trong bãi xe Xuân C1 đi từ cổng sau bãi xe ra đường xuất nhập khẩu hàng hóa. Khi đi qua khu vực giao nhau giữa đường X - cổng sau bãi xe X - đường gom - đường tỉnh 235 thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Trọng P không chú ý quan sát phương tiện giao thông đang đi trên đường, tiếp tục cho xe đi qua nơi giao nhau. Lúc này Liễu Văn L, sinh năm 1992 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-214.36 chở chị Liễu Thị P1, sinh năm 1998, cùng trú tại: Thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đi theo hướng đường gom - đường T đến nơi

giao nhau. Do không chú ý quan sát, Liễu Văn L điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn, khiến xe mô tô của Liễu Văn L đâm vào phần đầu xe bên trái của ô tô đầu kéo (mặt bên vị trí lái) do Phạm Trọng P điều khiển. Hậu quả: 02 phương tiện hư hỏng; Liễu Văn L và Liễu Thị P1 bị thương được đưa đi cấp cứu, đến tối cùng ngày thì chị Liễu Thị P1 chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Vị trí xảy ra tai nạn là nơi giao nhau giữa đường X - cổng sau bãi xe X - đường gom - đường tỉnh 235. Vị trí dấu vết, phương tiện được mô tả vào tiếp tuyến bên trái của đường tỉnh 235 - đường gom. Lấy mốc 1 là cột điện 2.8HN1, mốc 2 là điểm chính giữa dải phân cách giữa đường gom và đường X để đo phương tiện và các dấu vết có liên quan.

- Vị trí số 1: Vết trượt (1) màu đen diện 7,6m x 0,05m có chiều hướng đường xuất nhập khẩu H - đường T. Đầu vết trượt màu đen cách tiếp tuyến 9,2 m, cuối vết cách tiếp tuyến 7,7m. Từ cuối vết (1) đến đầu đa vết cày trượt (2) là 0,9m.

- Vị trí số 2: Đa vết cày trượt diện 3,7m x 1m. Đầu vết cày trượt cách tiếp tuyến là 8,3m, cuối vết kết thúc ở giá để chân và cần số bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 12D1-214.36. Đầu vết trượt (2) cách tâm vùng mảnh vỡ (3) là 4m.

- Vị trí số 3: Vùng mảnh nhựa vỡ diện 1,9m x 1m, là phần nhựa vỡ từ đầu xe ô tô và xe mô tô. Từ tâm vùng mảnh nhựa vỡ (3) đến tiếp tuyến là 11,8m, từ tâm vùng mảnh nhựa vỡ (3) đến tâm trục bánh trước xe mô tô (4) là 1m, từ tâm vùng mảnh nhựa vỡ (3) đến tâm trục bánh sau xe mô tô (4) là 0,7m.

- Vị trí số 4: Xe mô tô biển kiểm soát 12D1-214.36 nằm đổ nghiêng sườn xe bên trái xuống mặt đường, ngay liền kề phía trước bên trái của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-258.01. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô (4) cách tiếp tuyến là 12m, cách tâm trục 1 bên trái của xe ô tô đầu kéo là 1,5m.

- Vị trí số 5: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-258.01 kéo Rơ moóc biển kiểm soát 15R-031.83. Đầu xe hướng đường xuất nhập khẩu Hữu N, đuôi xe hướng cổng sau bãi xe Xuân Cương. T2 trục 1 của bánh lốp bên trái xe ô tô cách tiếp tuyến 10,5m, tâm trục 3 bánh lốp bên trái của xe ô tô cách tiếp tuyến là 4,4m. T2 trục 1 bánh lốp bên trái của Rơ moóc cách tiếp tuyến 2,5m, tâm trục 3 bánh lốp bên trái của Rơ moóc cách tiếp tuyến 5m.

- Vị trí số 6: Vết trượt màu đen diện 2m x 0,6m ở phía dưới bánh lốp 1 bên trái Rơ moóc. Vết trượt có chiều hướng cổng sau bãi xe X - đường X. Đầu vết trượt cách tiếp tuyến 4,4m, cuối vết trượt cách tiếp tuyến 2,4m. Đầu vết trượt (6) cách đầu vết trượt màu đen (7) là 2,6m.

- Vị trí số 7: Vết trượt màu đen diện 3,75m x 0,6m. Điểm cuối vết trượt ở phía dưới bánh lốp 1 bên phải Rơ moóc. Vết trượt có chiều hướng cổng sau bãi xe X - đường X. Đầu vết cách tiếp tuyến 6,75m.

Thu giữ vật chứng và tài liệu liên quan: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-258.01 kéo Rơ moóc biển kiểm soát 15R-031.83 và xe mô tô biển kiểm soát 12D1-214.36 (cùng các giấy tờ liên quan 02 phương tiện); 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC của Phạm Trọng P; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 của

Liễu Văn L; 01 (một) đoạn video dữ liệu camera ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông (lưu giữ trong USB).

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 73 ngày 14/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận về nguyên nhân chết của Liễu Thị P1:

- Chẩn đoán pháp y: Tình trạng đa chấn thương, chấn thương bụng kín.

- Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn, suy hô hấp do mất máu cấp hậu quả của chấn thương bụng, đứt động - tĩnh mạch bẹn đùi do tương tác với vật tày lực quán tính lớn.

- Thời gian chết: Dưới 48 giờ.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 57 ngày 09/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận về thương tích của Liễu Văn L:

- Sẹo vết mổ vùng hạ vị, tỷ lệ 02%.

- Sẹo dẫn lưu, tỷ lệ 01%.

- Biến đổi rối loạn sắc tố da, tỷ lệ 01%.

- Vỡ bàng quang, tỷ lệ: 21%.

- Gãy ngành ngồi mu bên phải, tỷ lệ 11%.

- Gãy ngành chậu mu bên phải, tỷ lệ: 11%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại theo nguyên tắc cộng là 40% (bốn mươi phần trăm).

Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông Phạm Trọng P có giấy phép lái xe hạng FC, Liễu Văn L có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Kết quả đo nồng độ cồn Phạm Trọng P thời điểm ngay sau khi xảy ra tai nạn là 0.000 mg/L (không có). Đối với Liễu Văn L bị thương, đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L, không thực hiện xét nghiệm nồng độ cồn trong máu.

Tại Bản kết luận giám định số 02/GĐKT-ĐK ngày 03/01/2023 của Công ty Cổ phần Đ1 kết luận: Khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe ô tô biển kiểm soát 15R-031.83 và xe mô tô biển kiểm soát 12D1-214.36 đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận về thiệt hại tài sản trong vụ việc: Thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 12D1-214.36 là 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng; của xe ô tô biển kiểm soát 15R-031.83 là 9.000.000 (chín triệu) đồng.

Bản kết luận giám định số 698/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận về đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông đã thu giữ: Tập tin video gửi giám định không bị cắt ghép chỉnh sửa; Không đủ cơ sở xác định tốc độ qua video đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-258.01 kéo Rơ moóc biển kiểm soát 15R-031.83 trước, trong khi xảy ra vụ tai nạn giao thông do không đủ dữ kiện về quãng đường di chuyển; Không đủ cơ sở xác định tốc độ qua video đối với xe mô tô biển kiểm soát 12D1-214.36 trước, trong khi

xảy ra vụ tai nạn giao thông do quỹ đạo chuyển động của phương tiện là đường cong (ảnh hưởng tới sai số phép đo).

Qua khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu thập lời khai của người tham gia giao thông và các tài liệu chứng cứ khác, xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông có lỗi của các bên như sau:

- Lỗi của bị cáo Phạm Trọng P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15R-01383 vi phạm quy tắc tham gia giao thông đường bộ về nhường đường tại nơi giao nhau quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ: "Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới".

- Lỗi của bị cáo Liễu Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-214.36 thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, quy định tại:

+ Khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ: "Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác".

+ Khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ: "Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;…"

Đối với các vật chứng trong vụ án: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-258.01, sơmi Rơ moóc biển kiểm soát 15R-031.83 là tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn N1, Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại phương tiện cùng các giấy tờ có liên quan cho đại diện hợp pháp của công ty; 01 (một) USB chứa dữ liệu camera "Cong Bao Lam" ghi lại hình ảnh video vụ tai nạn giao thông được lưu trong hồ sơ vụ án. Các vật chứng còn lại chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Phạm Trọng P đã bồi thường cho người đại diện của bị hại Liễu Thị P1 số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo Liễu Văn L bồi thường. Các bên đã thỏa thuận xong vấn đề bồi thường, cam kết không yêu cầu, khiếu nại gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội, bị cáo Liễu Văn L không yêu cầu bị cáo Phạm Trọng P bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Phạm Trọng P từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Liễu Văn L từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho bị cáo Liễu Văn L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số máy: E3X9E202407, số khung: 3240HY077008, số loại: SIRIUS, dung tích: 110,3 màu sơn xám đen, biển kiểm soát: 12D1-214.36; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008542; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm số 21XM 210937568; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 240167012191 mang tên Liễu Văn L.

Trả lại cho bị cáo Phạm Trọng P 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số 310108004180 mang tên Phạm Trọng P.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, nay không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án nhất trí ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Khắc D, bà Liễu Thị D1 là người đại diện hợp pháp của bị hại Liễu Thị P1 có đơn xin xét xử vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ và Công ty trách nhiệm hữu hạn N1 anh Nguyễn Bảo T1 có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, do vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và của đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Bản kết luận giám định pháp y và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 04/12/2022 tại khu vực ngã 3 giao nhau giữa đường T - đường gom xuất nhập khẩu hàng hoá - cổng sau bãi xe Xuân Cương thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô đầu kéo Rơ moóc do Phạm Trọng P điều khiển từ trong bãi xe đi qua cổng sau ra đường xuất nhập khẩu hàng hóa va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 12D1-214.36 do Liễu Văn L điều khiển chở theo chị Liễu Thị P1 đi theo hướng đường gom xuất nhập khẩu - đường tỉnh 235. Hậu quả: Chị Liễu Thị P1 tử vong, Liễu Văn L bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40%. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông xác định có lỗi của bị cáo Phạm Trọng P điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, nhường đường cho các xe đi trên đường chính. Lỗi của bị cáo Liễu Văn L điều khiển xe mô tô khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn. Với hành vi trên của bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về hành vi của bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L gây ra đã xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, hậu quả đã gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xác định lỗi trong vụ tai nạn: Đối với bị cáo Phạm Trọng P lỗi do điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15R-031.83 vi phạm quy tắc tham gia giao thông đường bộ về nhường đường tại nơi giao nhau quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ: "Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải

nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới". Đối với bị cáo Liễu Văn L lỗi do điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-214.36 thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ: "Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác" và Khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ: "Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường; 2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;…", do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với hai bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo Phạm Trọng P quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị hại (Liễu Văn L) cũng có lỗi, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Bị cáo Liễu Văn L quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo là người dân tộc sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và 2 tình tiết khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo Liễu Văn L chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kỷ luật, xác định nhân thân tốt. Bị cáo Phạm Trọng P tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2006/HSST ngày 26/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt Phạm Trọng P 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Bộ luật Hình sự: Người bị kết án do lỗi vô ý về tội phạm nghiêm trọng không bị coi là có án tích.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (bị cáo Phạm Trọng P 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Liễu Văn L 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Bản thân bị cáo Liễu Văn L cũng là bị hại và bị thương tổn hại về sức khỏe. Cả hai bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có đủ

điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên việc cách ly bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Việc cho bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với hai bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L vì không cần thiết.

[12] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 18/01/2023 bị cáo Phạm Trọng P đã bồi thường cho gia đình bị hại Liễu Thị P1 số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ, không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Đối với bị cáo Liễu Văn L cũng bị thương nhưng không yêu cầu bị cáo Phạm Trọng P bồi thường, nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số máy: E3X9E202407, số khung: 3240HY077008, số loại: SIRIUS, dung tích: 110,3 màu sơn xám đen, biển kiểm soát: 12D1-214.36; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008542; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm số 21XM 210937568; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 240167012191 mang tên Liễu Văn L, là tài sản của bị cáo Liễu Văn L, nên trả lại cho bị cáo Liễu Văn L, vì không thuộc trường hợp phải thu giữ.

[15] Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số 310108004180 mang tên Phạm Trọng P, là giấy tờ của bị cáo Phạm Trọng P cần trả lại cho bị cáo Phạm Trọng P, vì không thuộc trường hợp phải thu giữ.

[16] Đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-258.01, sơmi Rơ moóc biển kiểm soát 15R-031.83 là tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn N1, Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại phương tiện cùng các giấy tờ có liên quan cho đại diện hợp pháp của Công ty và Công ty không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[17] Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu camera "Cong Bao Lam" ghi lại hình ảnh video vụ tai nạn giao thông được lưu trong hồ sơ vụ án.

[18] Về án phí: Bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[19] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[20] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại Liễu Thị P1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Trọng P;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Liễu Văn L;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 292 và các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Trọng P 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/11/2023. Giao bị cáo Phạm Trọng P cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt bị cáo Liễu Văn L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/11/2023.

Giao bị cáo Liễu Văn L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Liễu Văn L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số máy: E3X9E202407, số khung: 3240HY077008, số loại: SIRIUS, dung tích: 110,3 màu sơn xám đen, biển kiểm soát: 12D1-214.36; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008542; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm số 21XM 210937568; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 240167012191 mang tên Liễu Văn L.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Trọng P 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số 310108004180 mang tên Phạm Trọng P.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Trọng P, bị cáo Liễu Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại Liễu Thị P1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Duyện